

Bản án số: **22/2021/HS-PT**

Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình P tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 10 và 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình P tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLPT - HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình P.

Các bị cáo kháng cáo: **NGUYỄN MINH THẮNG** (tên gọi khác: Lý Thông), sinh năm 1998; Tại: tỉnh Bình P; HKTT: ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; con ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Kim T, sinh năm 2003 và có 01(một) người con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/6/2020, Nguyễn Thanh T, Trần Khánh D và Nguyễn Thanh P cùng nhau chơi game tại tiệm internet B thuộc xã P, huyện B, tỉnh Bình P. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/7/2020, T rủ D và P đi trộm cắp tài sản bán. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 93G1 – 174.06 (của mẹ ruột D là bà Nguyễn Thị Ánh M) chở D và P chạy lòng vòng trên đường ĐT 759B theo hướng xã P Thiện về chợ T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Đăng N ở thôn 5, xã T, T phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu vàng nâu, biển kiểm soát: 93L1 – 2193 của ông Ninh dừng bên hông nhà, trên xe cắm sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên chạy vòng xe lại dừng đối diện nhà ông Ninh. T và P đứng cảnh giới còn D đi bộ vào lén lút lấy trộm xe. Sau đó, D, T, P chạy xe trộm cắp được đến khu vực lô cao su ở đồi Chi Khu thuộc thôn 2, xã T, huyện B. T điện thoại cho Cò (không rõ lai lịch) nhờ bán xe vừa trộm được, Cò nói T chạy xe vào ngầm Minh Đen (biên giới Việt Nam và Campuchia). Sau đó, Cò điện thoại cho Nguyễn Minh T dẫn T vào ngầm M. Tại đây, C, T và T sử dụng 04 can nhựa kết thành phao rồi cùng nhau đặt xe mô tô đặt lên phao, đưa qua sông Măng sang địa phận Campuchia bán cho một người dân (không rõ lai lịch) được 2.200.000 đồng. T sử dụng 1.200.000 đồng mua ma túy chia cho C, D và P sử dụng, số tiền còn lại T chia cho T 200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng giữ lại để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 61/2020/BKL-ĐGTS ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình P xác định tại thời điểm ngày 01/7/2020 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu vàng nâu, biển kiểm soát: 93L1 – 2193 có trị giá: **9.000.000đ** (Chín triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình P quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Minh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Minh T 12(mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/02/2021 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình P tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ

luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Tối ngày 30/6/2020 sau khi T, D, P trộm được chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu vàng nâu, biển kiểm soát 93L1 – 2193 của ông Trần Đăng N trị giá 9.000.000 đồng, thì T đã dẫn T vào Ngầm M (biên giới Việt Nam và Campuchia), sau đó cùng Cò, T sử dụng 04 can nhựa kết thành phao rồi cùng nhau đặt xe mô tô lên phao, đưa qua sông M sang địa phận Campuchia bán cho người dân (không rõ lai lịch). Số tiền bán xe được 2.200.000 đồng, T chia cho T 200.000 đồng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo T hoàn toàn phù hợp lời khai các bị cáo T, D, P cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là chưa đúng vì bị cáo chưa bồi thường, khắc phục số tiền nào cho bị hại. Tuy nhiên, mức án 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm chỉ nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 12 tháng tù là đúng quy định pháp luật, không nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T.

1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình P về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Minh T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình P;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình P;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thư